

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**
Số: 22 /QĐ-HĐQT-PVBLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin
Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/7/2021;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí ban hành kèm theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQT-PVBLD của Hội đồng quản trị ngày 28/7/2021;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty tại Công văn số 03/PVBLD-TCHC ngày 10/9/2021 về việc giải trình nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin và Tờ trình số 21/TTr-PVBLD ngày 29/6/2021 về việc xin phê duyệt ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần nhà và Thương mại Dầu khí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng cấp phòng thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TV HĐQT, BKS;
- Người PTQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty,



CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /QĐ-HĐQT ngày 15 tháng 9 năm 2021
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí)

Quảng Ngãi, tháng 9 năm 2021

11/09/2021

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	1
Điều 3. Phương tiện và hình thức công bố thông tin.....	2
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin.....	3
Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin.....	3
Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin.....	4
Điều 7. Bộ phận tổng hợp thông tin.....	4
Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin.....	5
Chương II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
<i>Mục 1. Công bố thông tin định kỳ</i>	5
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ.....	5
Điều 10. Báo cáo tài chính năm.....	6
Điều 11. Báo cáo tài chính bán niên.....	6
Điều 12. Báo cáo tài chính quý.....	6
Điều 13. Báo cáo thường niên.....	6
Điều 14. Báo cáo tình hình quản trị Công ty.....	6
Điều 15. Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên.....	7
<i>Mục 2. Công bố thông tin bất thường</i>	7
Điều 16. Công bố thông tin bất thường.....	7
<i>Mục 3. Công bố thông tin theo yêu cầu</i>	7
Điều 17. Công bố thông tin theo yêu cầu.....	7
<i>Mục 4. Công bố thông tin các hoạt động khác của Công ty</i>	7
Điều 18. Công bố thông tin về các hoạt động khác.....	7
Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.....	7
<i>Mục 5. Công bố thông tin của các đối tượng khác</i>	8
Điều 20. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.....	8
Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.....	8
Chương III. THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
Điều 22. Quy trình công bố thông tin.....	9
Điều 23. Nhiệm vụ của các phòng chức năng trong việc công bố thông tin.....	10

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	10
Điều 24. Xử lý vi phạm	10
Điều 25. Điều khoản thi hành	10
Phụ lục I. THÔNG TIN CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ	11
Phụ lục II. THÔNG TIN CÔNG BỐ BẤT THƯỜNG/THEO YÊU CẦU/CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	13

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng trong Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí khi triển khai hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Hội đồng quản trị;
- b) Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- c) Các phòng chức năng thuộc Công ty, các tập thể và cá nhân khác liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

2. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

3. *Thông tư 96/2020/TT-BTC* là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

4. *Công ty/PV Building* là Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

5. *Điều lệ Công ty* là Điều lệ Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

6. *DHĐCĐ* là Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí;

7. *UBCKNN* là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

8. *Sở GDCK* là Sở Giao dịch Chứng khoán tại nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch;

9. *Tổng Công ty LKBTCKVN* là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

10. *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

11. *Người nội bộ của Công ty* là:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Trưởng Ban kiểm soát;
- d) Thành viên Ban kiểm soát;
- e) Giám đốc, Phó Giám đốc;
- f) Kế toán trưởng;



- g) Người phụ trách quản trị Công ty;
- h) Thư ký Công ty;
- i) Người được uỷ quyền công bố thông tin
- j) Người đại diện theo pháp luật của Công ty;

k) Các chức danh quản lý tương đương với chức danh tại điểm a, b, e, f do ĐHĐCĐ bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

12. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty, khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

13. *Phòng TCKT* là Phòng Tài chính - Kế toán thuộc Công ty.

14. *Phòng TCHC* là Phòng Tổ chức - Hành chính thuộc Công ty.

15. *Phòng KHHD* là Phòng Kế hoạch - Hợp đồng thuộc Công ty.

16. *Người PTQT Công ty* là Người phụ trách quản trị Công ty.

17. *BP THTT* là Bộ phận tổng hợp thông tin quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Các thuật ngữ khác không được đề cập tại Điều này và đã được định nghĩa tại Điều lệ hoặc Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty khi được sử dụng trong Quy chế này sẽ được hiểu như định nghĩa tại Điều lệ hoặc Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

Điều 3. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin được thực hiện đồng thời qua các phương tiện công bố sau:

- a) Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty;
- b) Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
- c) Trang thông tin điện tử của Sở GDCK;
- d) Phương tiện công bố thông tin khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các tài liệu, báo cáo gửi UBCKNN, Sở GDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản, hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK. Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, Sở GDCK trong trường hợp các tài liệu đã được công bố trên tất cả các phương tiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về văn bản điện tử.

3. Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC

4. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.



5. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, Sở GDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:

a) Công ty chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK;

c) Việc công bố thông tin cá nhân bao gồm: số thẻ căn cước công dân, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Trường hợp thông tin quy định công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và Sở GDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và Sở GDCK thực hiện công bố thông tin.

3. Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác thực hiện.

4. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử Công ty tối thiểu 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu 05 năm.

5. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người thực hiện công bố thông tin hoặc uỷ quyền cho 01 cá nhân thực hiện công bố thông tin gọi là Người được ủy quyền công bố thông tin:



1. Giám đốc chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà Giám đốc và Người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Công ty phải thực hiện báo cáo, báo cáo lại thông tin về Người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNN và Sở GDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung báo cáo bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin và Bản cung cấp thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Quy chế công bố thông tin tại Sở GDCK.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin

1. Đại diện cho Công ty trong việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn.

3. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (trường hợp Người được ủy quyền công bố thông tin) về những hoạt động liên quan đến công bố thông tin; việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

4. Theo dõi hoặc chỉ đạo các bộ phận chức năng theo dõi/báo cáo những công việc có liên quan, ảnh hưởng đến việc công bố thông tin của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật về các thông tin công bố.

6. Thay đổi Người công bố thông tin:

a) Người công bố thông tin được thay đổi trong các trường hợp sau đây:

- Thôi đảm nhiệm chức vụ, công việc được giao;

- Mất khả năng thực hiện nhiệm vụ;

- Có hành vi cố ý vi phạm các quy định về công bố thông tin;

- Theo quyết định của Giám đốc (trường hợp người công bố thông tin là người được ủy quyền công bố thông tin);

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp thay đổi Người công bố thông tin, Công ty phải gửi văn bản báo cáo cơ quan chức năng về sự thay đổi theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Bộ phận tổng hợp thông tin

BP THPT do Giám đốc phân công trực tiếp hoặc theo đề xuất của Người được ủy quyền công bố thông tin.

BP THPT có chức năng là đầu mối thu thập, tổng hợp các thông tin công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin chuyển đến Giám

đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin phê duyệt và thực hiện công bố thông tin.

BP THTT chịu sự chỉ đạo, phân công của Giám đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Việc tạm hoãn công bố thông tin được phép thực hiện trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Giám đốc ký báo cáo hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin lập văn bản trình Giám đốc ký gửi UBCKNN, Sở GDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II.

NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mục 1.

Công bố thông tin định kỳ

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

1. Các thông tin phải công bố định kỳ:

- a) Báo cáo tài chính năm;
- b) Báo cáo tài chính bán niên;
- c) Báo cáo tài chính quý;
- d) Báo cáo thường niên;
- e) Báo cáo tình hình quản trị Công ty;
- f) Thông tin về hợp ĐHĐCĐ thường niên.

2. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

3. Chi tiết và phân công thực hiện công bố các thông tin tại Điều này được quy định tại **Phụ lục I** đính kèm Quy chế này.



Điều 10. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải công bố thông tin báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

3. Công ty công bố thông tin báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

Điều 11. Báo cáo tài chính bán niên

1. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

2. Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

3. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp thuận toàn phần.

Điều 12. Báo cáo tài chính quý

1. Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

2. Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Điều 13. Báo cáo thường niên

1. Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

Điều 14. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Công ty phải lập và công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị Công ty theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.



Điều 15. Công bố thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Tối thiểu **21** ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải công bố thông tin về việc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

Mục 2.

Công bố thông tin bất thường

Điều 16. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện được nêu tại **Phụ lục II** đính kèm Quy chế này.

2. Khi công bố thông tin nêu tại **Phụ lục II** (*Mục I, số thứ tự từ 01 đến 19*) đính kèm Quy chế này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Mục 3.

Công bố thông tin theo yêu cầu

Điều 17. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN và Sở GDCK:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, Sở GDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Mục 4.

Công bố thông tin các hoạt động khác của Công ty

Điều 18. Công bố thông tin về các hoạt động khác

Khi xảy ra các sự kiện:

1. Công ty thực hiện hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn;

2. Công ty thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Điều 19. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn

10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Mục 5.

Công bố thông tin của các đối tượng khác

Điều 20. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của Công ty phải báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và Sở GDCK theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của Công ty có thay đổi về số lượng sở hữu các ngưỡng 1% theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

3. Thời điểm bắt đầu hoặc kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm có thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phiếu các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tính từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và Điều này không áp dụng đối với các thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.

Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được thông báo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng quy định tại Điều này.

Điều 21. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ của Công ty phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, Sở GDCK và Công ty khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá cổ phiếu kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở GDCK, cụ thể:

- Trước ngày dự kiến giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

- Thời gian thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký giao dịch.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao



300
CỔ
CỔ
À TH
DÁ
SON

dịch, người nội bộ của Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu - trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương III.

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 22. Quy trình công bố thông tin

1. Chuẩn bị thông tin công bố: Các phòng/bộ phận được phân công tại **Phụ lục I** và **Phụ lục II** kèm theo Quy chế này có trách nhiệm chuẩn bị thông tin công bố gửi về BP THPT để báo cáo Giám đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Thông tin công bố định kỳ: Trước thời hạn phải công bố thông tin 05 ngày làm việc.

- Thông tin công bố bất thường, công bố theo yêu cầu: Chậm nhất 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện phải công bố.

2. Xử lý thông tin công bố: Khi nhận được thông tin do các phòng/bộ phận cung cấp, BP THPT có trách nhiệm:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu và thực hiện theo quy định về công bố thông tin;

- Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo quy định;

- Trình Giám đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thẩm định các nội dung cần công bố.

3. Phê duyệt công bố thông tin: Giám đốc hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin có trách nhiệm:

- Thẩm định văn bản công bố thông tin;

- Phê duyệt và thực hiện công bố thông tin theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về công bố thông tin và Quy chế này.

4. Tiếp nhận các thông tin phản hồi: Người được ủy quyền công bố thông tin, BP THPT có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và sửa đổi, bổ sung (nếu có) các thông tin liên quan và đề xuất cho Giám đốc về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết.

5. Bảo quản và lưu trữ thông tin:

- Công ty thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

- Các bộ phận có liên quan khi cung cấp thông tin cho BP THPTTT phải lập hồ sơ lưu tại đơn vị mình.

- BP THPTTT sau khi tiếp nhận các báo cáo từ các bộ phận liên quan phải lập hồ sơ cho từng sự kiện kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin đã công bố lưu giữ tại Công ty để kiểm tra, đối chiếu trong trường hợp cần thiết.

Điều 23. Nhiệm vụ của các phòng chức năng trong việc công bố thông tin

1. Các phòng/bộ phận chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung thông tin công bố theo đúng thời hạn được phân công tại khoản 1 Điều 22 Quy chế này.

2. Người phụ trách quản trị Công ty và Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi trách nhiệm của mình đôn đốc, kiểm tra các phòng, bộ phận trong việc thực hiện Quy chế này; báo cáo Hội đồng quản trị và Giám đốc kết quả thực hiện.

3. Trưởng các phòng, bộ phận phụ trách chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho BP THPTTT đầu mối.

4. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, trưởng các phòng/bộ phận nơi phát sinh thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, đảm bảo thông tin được công bố đúng thời hạn.

Chương IV.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 24. Xử lý vi phạm

Mọi hành vi vi phạm Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 25 Điều, 02 Phụ lục đính kèm, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quy chế công bố thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT-PVBLD ngày 25/3/2020 của Hội đồng quản trị.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định./.



Y
 N
 M
 I
 N
 G

Phụ lục L

THÔNG TIN CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ

(Kèm theo Quyết định số 22 /QĐ-PVBLĐ, ngày 15/9 /2021 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Thông tin công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
1	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Phòng TCKT	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Các file cần định dạng EXCEL và lấy toàn bộ dữ liệu bao gồm: + Bảng cân đối kế toán; + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; <u>Bản gốc kèm thuyết minh BCTC được gửi dưới dạng đính kèm</u>	Điểm c Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Phòng TCKT	Trong thời hạn 05 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	Các file cần định dạng EXCEL và lấy toàn bộ dữ liệu bao gồm: + Bảng cân đối kế toán; + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; <u>Bản gốc kèm thuyết minh BCTC được gửi dưới dạng đính kèm</u>	Điểm c Khoản 2 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC



STT	Thông tin công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
3	Báo cáo tài chính quý/BCTC quý đã được soát xét (nếu có)	Phòng TCKT	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý và trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo soát xét (nếu có) nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.	Các file cân định dạng EXCEL và lấy toàn bộ dữ liệu bao gồm: + Bảng cân đối kế toán; + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; - <i>Bản gốc kèm thuyết minh</i> BCTC được gửi dưới dạng <i>định kèm</i>	Điểm c, Khoản 3, Điều 14, Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	Báo cáo thường niên	Phòng KHHĐ	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Bản gốc dưới dạng File định kèm (PDF)	Khoản 2, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC (Phụ lục IV)
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng và năm	Thư ký Công ty	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Bản gốc dưới dạng File định kèm (PDF)	Khoản 4, Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC
6	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ (Kèm theo các hồ sơ theo quy định)	Thư ký Công ty	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc	Bản gốc dưới dạng File định kèm (PDF)	Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Phụ lục II.

THÔNG TIN CÔNG BỐ BẤT THƯỜNG/THEO YÊU CẦU/CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

(Kèm theo Quyết định số 22 /QĐ-HĐQT-PVBLĐ, ngày 15/9 /2021 của Hội đồng quản trị Công ty)

Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
I. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG					
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này	Phòng TCKT	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm a, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Phòng TCHC	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm b, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File	Điểm c, Khoản 1, Điều 11,




Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
	DHDCD, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn			đính kèm (PDF)	Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm d, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm d, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm e, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC

11/01/2020 - 00:12:11

Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
	lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty				
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Phòng TCKT	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm g, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	Phòng KHHĐ	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm h, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
9	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm i, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC



Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
10	<p>Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ; - Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin. 	Phòng TCHC	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm k, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ	Phòng TCHC	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File	Điểm l, Khoản 1, Điều 11,

Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
	chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN, Sở GD&ĐT Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III-Thông tư 96/2020/TT-BTC			đính kèm (PDF)	Thông tư 96/2020/TT-BTC
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty cần cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm m, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	Phòng TCHC	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm n, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty.	Phòng TCHC	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm o, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
15	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Phòng TCKT	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File	Điểm o, Khoản 1, Điều 11, Thông tư



Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
				đính kèm (PDF)	96/2020/TT-BTC
16	Công ty nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Phòng TCHC	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm p, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
17	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Phòng KHHD	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm q, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
18	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	Thư ký Công ty	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm r, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC
19	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài	Phòng KHHD	24 giờ, kể từ khi xảy sự kiện	Bản gốc dưới dạng File đính kèm (PDF)	Điểm s, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC

Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
20	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	Phòng TCKT	24h, kể từ khi xảy ra sự kiện		Điểm a, Khoản 2 Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC
21	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.	Phòng KHHĐ	24h, kể từ khi xảy ra sự kiện		Điểm b, Khoản 2 Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC
22	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Phòng KHHĐ	24h, kể từ khi xảy ra sự kiện		Điểm c Khoản 2 Điều 15 Thông tư 96/2020/TT-BTC
23	Công bố thông tin về ĐHĐCĐ bất thường	Thư ký Công ty	21 ngày trước ngày khai mạc		Điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
	Công bố thông tin về thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Thư ký Công ty	10 trước thời hạn phải gửi lại phiếu ý kiến		Điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
24	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Phòng TCHC	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến		Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
25	Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra các ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố.	Phòng TCKT	Theo thời hạn công bố thông tin đối với các loại báo cáo tài chính		Khoản 5, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
26	Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như thay đổi kỳ kết toán, khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp	Phòng TCKT	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán (không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu năm tài chính mới)		Khoản 6, Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC
II CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU					
27	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Thư ký Công ty	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Điều 4, Khoản 1 Điều 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC

Stt	Sự kiện công bố	Phòng/Bộ phận chuẩn bị thông tin công bố	Thời hạn công bố	Định dạng	Căn cứ
28	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Thư ký Công ty	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Điểm b, Khoản 1 Điều 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC
III CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC					
29	Hoạt động chào bán chứng khoán riêng lẻ và báo cáo sử dụng vốn	Thư ký Công ty	Theo hướng dẫn về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Khoản 1, Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC
30	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Thư ký Công ty	Theo hướng dẫn về hoạt động đầu tư nước ngoài	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Khoản 2, Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC
31	Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình	Thư ký Công ty	10 ngày kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán	Theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK	Khoản 3, Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC


